

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng tại Bản Công bố số 783/BC-BVPS ngày 31/10/2025 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

- Tên cơ sở được công bố: BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG.
- Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 05/2015/GPHĐ-BV. Cấp ngày: 03/12/2015. Nơi cấp: Sở Y tế Hải Phòng.
- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Các Quyết định số 443/QĐ-SYT ngày 04/5/2015; số 404/QĐ-SYT ngày 05/5/2016 về bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.
- Địa chỉ: 19 Trần Quang Khải, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS Vũ Văn Tâm.
- Điện thoại: 0225.7104999. Email: benhvienvhusanhaiphong@gmail.com
- Chức danh được hướng dẫn thực hành:
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Phụ Sản;
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức;
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm;
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;
 - Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh;
 - Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học;
 - Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.

8. Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.

9. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 4096/SYT-TCHC ngày 09/8/2025 của Sở Y tế Hải Phòng.

Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng)

Nơi nhận:

- GD và PGD SYT;
- BVPS HP;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Cổng TTĐT SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Trinh

SỞ Y TẾ TP HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HP
Số: 183... / BCB-BVPS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hải Phòng

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành : BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG
Giấy phép hoạt động số : 05/2015/GPHD-BV
Địa chỉ : 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng
Chịu trách nhiệm chuyên môn : PGS.TS Vũ Văn Tâm
Điện thoại liên hệ : 0225.7104999
Email : benhvienphusan1978hp@gmail.com
Website : http://benhvienphusanhaiphong.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Phụ Sản
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Phụ lục 1 (Đính kèm)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:
Hợp đồng đào tạo Hồi sức cấp cứu với Bệnh viện Việt Tiệp
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: Phụ lục 2
5. Chi phí hướng dẫn thực hành các chức danh: Phụ lục 2
6. Thời gian và địa điểm thực hành: Phụ lục 3

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm bản công bố: Phụ lục 1,2,3, Hợp đồng đào tạo Hồi sức cấp cứu với bệnh viện Việt Tiệp, Quyết định ban hành nội dung chương trình hướng dẫn thực hành./

Nơi nhận: *MP*

-Như kính gửi

-Lưu HCQT,CĐT-NCKH

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
PGS.TS.BS Vũ Văn Lâm

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 122/BCB-BVPS ngày 24 tháng 10 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh, chức vụ	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ghi chú
I. Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Phụ Sản								
1	Vũ Văn Tâm	08/5/1965	PGS,TS	Giám đốc	005662/HP -CCHN	9/05/2014	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	
2	Vũ Quang Vinh	04/03/1963	Tiến sĩ	Thường trú	000133/HP -CCHN	23/4/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	
3	Phạm Thị Mai Anh	31/05/1977	Tiến sĩ	Trưởng khoa	000377/HP - CCHN	11/7/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	
4	Nguyễn Thị Mai Anh	8/3/1968	BSCK II	BS KHTH	001975/HP -CCHN	08/12/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	
5	Phan Thị Thanh Lan	13/09/1977	Tiến sĩ	PTK Phụ	002155/HP -CCHN	18/9/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	

6	Nguyễn Hải Long	18/5/1984	Tiến sĩ	PTK Đỡ đẻ	004814/HP -CCHN	23/3/2014	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
7	Lê Thị Dung	09/01/1978	BSCCKII	TK Đỡ đẻ	000016/HP -CCHN	13/4/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
8	Nguyễn Trung Toàn	9/9/1977	BSCCKII	PTK ĐTNNT	005132/HP -CCHN	12/4/2014	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
9	Phạm Thị Vân	27/11/1983	BSCCKI		009134/HP -CCHN	21/7/2016	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
10	Phạm Văn Phan	22/12/1985	Thạc sĩ		007449/HP -CCHN	15/10/2015	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
11	Dương Thọ Quỳnh Hương	22/03/1977	BSCCKII	TK HTSS	000037/HP -CCHN	13/4/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
12	Vũ Thị Bích Loan	10/04/1977	Tiến sĩ	PTK HTSS	000534/HP -CCHN	24/8/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ GCN kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	
13	Đặng Thị Thu Hà	18/9/1974	BSCCKII		001312/HP -CCHN	26/12/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ ; GCN Kỹ thuật hỗ trợ sinh sản trong điều trị vô sinh	
14	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	17/06/1974	BCKII		001333/HP -CCHN	29/12/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ GCN các kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	
15	An Thị Thu Hà	6/10/1968	BCKII	TK	001542/HP -CCHN	20/2/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
16	Lưu Thị Kim Oanh	25/11/1974	BSCCKII	PTK	001164/HP -CCHN	23/11/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
17	Nguyễn Ngọc Diệp	14/07/1969	BSCCKII		001115/HP -CCHN	21/11/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
18	Đào Thị Hải Yến	12/7/1972	Tsĩ		0012575/B YT-CCHN	26/12/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
19	Lê Anh Nam	02/01/1988	Thạc sĩ		031449/B YT-CCHN	23/12/2016	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
20	Nguyễn Thùy Xinh	22/06/1989	BSCCKI		009690/HP -CCHN	22/2/2017	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
21	Trần Văn Mạnh	06/03/1965	BSCCKII	TK	008227/HP -CCHN	26/11/2015	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	

22	Lê Thị Hoàn	21/10/1976	BSCKII	PTK	000953/HP -CCHN	17/10/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
23	Đinh Viết Đạt	05/03/1966	BSCKII	TP TCCB	001336/HP -CCHN	29/12/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
24	Nguyễn Thanh Hương	18/08/1982	BSCKII	PTK	005136/HP -CCHN	12/4/2014	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
25	Nguyễn Thị Duyên Hải	24/01/1978	BSCKII	TK	001485/HP -CCHN	30/1/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
26	Nguyễn Thị Thu Hà	22/03/1979	BCKII	PTK	002956/HP -CCHN	8/12/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
27	Phạm Yến Vân	14/6/1971	BSCKII	TK	001488/HP -CCHN	30/1/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
28	Trương Thị Thanh Thủy	9/12/1976	BSCKII	PTK	00724/HP- CCHN	14/9/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ GCN Siêu âm trong Sản phụ khoa	
29	Nguyễn Thị Lan Anh	19/11/1975	BSCKI		001531/HP -CCHN	28/1/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ CC siêu âm trong Sản phụ khoa	
30	Phan Quang Anh	14/6/1976	BSCKII	TK	005639/HP -CCHN	9/5/2014	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
31	Phạm Tiến Dưỡng	11/10/1983	BSCKII	PTK	004085/HP -CCHN	15/2/2014	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
32	Bùi Thị Minh Thu	17/9/1977	BSCKII	PTK	0022769/H P-CCHN	19/8/2014	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
33	Nguyễn Thị Thanh Phương	3/11/1968	BSCKII	TK	001167/HP -CCHN	23/11/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
34	Vũ Đức Thắng	17/2/1967	BSCKII	TK	001483/HP -CCHN	30/1/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
35	Nguyễn Xuân Quỳnh	23/6/1985	BSCKII	PTP	010074/HP -CCHN	16/10/2017	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
36	Trương Thị Hòe	9/9/1981	BSCKII	TP.KH TH	001358/HP -CCHN	29/12/2012	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
37	Đỗ Quang Anh	08/7/1984	Tiến sĩ		0027139/B YT-CCHN	28/8/2015	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	
38	Nguyễn Thị Hoàng Trang	09/12/1979	Thạc sĩ		028766/B YT-CCHN	26/2/2016	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ	

39	Nguyễn Thị Mai Phương	30/11/1986	Thạc sĩ		010071/HP-CCHN	31/10/2018	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	
40	Phạm Thanh Nhân	05/8/1991	Thạc sĩ		010532/HP-CCHN	09/7/2018	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	

II. Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức

1	Phạm Thị Anh Tú	25/9/1980	BSCCKII	TK	005091/HP-CCHN	12/4/2014	KB, CB chuyên khoa Gây mê Hồi sức	
2	Ngô Thị Thanh Hà	20/08/1972	Ths	PTK	005092/HP-CCHN	12/4/2014	KB, CB chuyên khoa Gây mê Hồi sức	
3	Nguyễn Hồng Hà	09/04/1983	BSCCKI	PTK	005120/HP-CCHN	12/4/2014	KB, CB chuyên khoa Gây mê Hồi sức	
4	Nguyễn Văn Khiêm	12/03/1965	BSCCKI		005115/HP-CCHN	12/04/2014	KB, CB chuyên khoa Gây mê Hồi sức	
5	Nguyễn Thị Hà	21/12/1998	BSCCKI		010136/HP-CCHN	06/11/2017	KB, CB chuyên khoa Gây mê Hồi sức	

III. Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm

1	Lưu Vũ Dũng	23/10/1980	Tiến sĩ	PGĐ	000625/HP-CCHN	4/9/2012	Tiến sĩ Chuyên ngành Xét nghiệm	
2	Bùi Văn Ngọc	15/8/1980	CK1XN	PTK Sinh hóa	002927/HP-CCHN	15/6/2022	CK1 Xét nghiệm	
3	Nguyễn Thị Hải Anh	15/02/1990	Ths XN		010862/HP-CCHN	10/11/2020	Thạc sĩ Xét nghiệm	
4	Phạm Xuân Tụ	10/10/1963	BS		001394/HP-CCHN	10/01/2013	Khám chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	
5	Lê Thị Chuyên	27/3/1982	BSCCKI	TK Huyết học	003648/HP-CCHN	20/3/2014	Bác sĩ chuyên ngành Xét nghiệm	
6	Trần Thị Thanh Huyền	27/10/1988	Thạc sĩ	TK Vi sinh	006296/HP-CCHN	2/8/2014	Thạc sĩ Chuyên ngành Xét nghiệm CC về kỹ thuật sinh học phân tử	

IV. Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

1	Lê Tiến Minh	18/9/1963	BSCKI		001563/HP -CCHN	20/2/2013	Chẩn đoán hình ảnh	
2	Phạm Thị Hải Thuận	1/11/1982	BSCKI	PTK	005655/HP -CCHN	09/5/2014	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa – KHHGD CC định hướng CDHA; Siêu âm sản phụ khoa CKI Chẩn đoán hình ảnh	
3	Nguyễn Quốc Trường	14/9/1983	BSCKI	PTK	002937/HP -CCHN	8/12/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa – KHHGD Chẩn đoán hình ảnh	
4	Ngô Thị Minh Thư	01/02/1994	BSCKI		011579/HP -CCHN	31/05/2020	KB,CB Chuyên ngành Sản phụ khoa Chẩn đoán hình ảnh	

V.Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh

1	Nguyễn Thị Thoan	27/7/1985	ĐDCKI	ĐDT	004792/HP -CCHN	23/3/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh	
2	Đỗ Thúy Quỳnh	22/02/1982	CĐĐD		005564/HP -CCHN	7/5/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh	
3	Vũ Thị Chi	22/8/1992	ĐHĐD	ĐDT	007473/HP -CCHN	15/10/2015	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh	
4	Nguyễn Thị An Hải	09/5/1989	CĐHS		002967/HP -CCHN	08/12/2013	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh	
5	Nguyễn Thùy Linh	01/8/1995	CĐHS		009714/HP -CCHN	22/02/2017	Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT- BYT- BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	

6	Phạm Thị Huệ	20/11/1981	CĐHS		009748/HP -CCHN	22/02/2017	Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT- BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
7	Ngô Thị Như Quỳnh	19/03/1982	CĐHS		009745/HP -CCHN	22/02/2017	Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT- BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
8	Vũ Thị Thủy	29/11/1981	CĐHS		005563/HP -CCHN	07/05/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
9	Nguyễn Thị Thụy	19/02/1986	CĐHS		005121/HP -CCHN	12/04/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh	
10	Tô Mai Phương	15/01/1991	CĐHS		005566/HP -CCHN	07/05/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh	
11	Phạm Thị Thúy Hà	29/08/1973	CĐHS		005629/HP -CCHN	09/05/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh	

VI. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

1	Nguyễn Thị Lan Phương	12/4/1975	Cử nhân xét nghiệm	Kỹ thuật viên trưởng	004100/HP -CCHN	8/7/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	
2	Đỗ Thu Huyền	11/12/1990	Trung cấp xét nghiệm		004101/HP -CCHN	15/2/2014	KTV xét nghiệm	

3	Lê Tâm Anh	12/10/1996	Cử nhân xét nghiem		012827/HP -CCHN	29/8/2022	Chuyên khoa xét nghiệm		
4	Phạm Quang Huy	11/03/1981	Trung cấp xét nghiem		007480/HP -CCHN	15/10/2015	KTV xét nghiệm		
5	Nguyễn Thị Thời	02/01/1993	Cử nhân xét nghiem		010536/HP -CCHN	09/07/2018	Chuyên khoa xét nghiệm		
6	Vũ Thị Bích Nhuan	11/11/1994	Xét nghiem y hoc trung cấp		010359/HP -CCHN	18/04/2018	KTV xét nghiệm		
7	Bùi Thị Hoàng Cúc	28/01/1991	Xét nghiem y hoc trung cấp		010360/HP -CCHN	18/04/2018	KTV xét nghiệm		
8	Nguyễn Thị Hà	29/9/1991	Đại học xét nghiem	Kỹ thuật viên trưởng	008417/HP -CCHN	22/12/2015	Chuyên khoa Xét nghiệm		
9	Vũ Thị Thu Hằng	24/01/1978	Đại học xét nghiem	KTV trưởng	004086/HP -CCHN	27/10/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm		

VII. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

1	Nguyễn Ngọc Tuấn	23/07/1981	KTV Cao đẳng		004910/HP -CCHN	15/3/2014	Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học		
2	Phạm Văn Hiệp	09/07/1992	KTV cao đẳng		002179/HP -CCHN	10/5/2017	Kỹ thuật viên Hình ảnh y học		
3	Đinh Văn Tây	17/3/1995	BSCKI		012230/HP -CCHN	01/4/2021	Khám bệnh. chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa		

10



							Chứng chỉ đào tạo liên tục siêu âm sản phụ khoa cơ bản; Chứng chỉ ĐT Chẩn đoán hình ảnh; CKI Chẩn đoán hình ảnh	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

✓

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN VÀ CHI PHÍ
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CÁC CHỨC DANH
(Tại một thời điểm)

(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 183./BCB-BVPS ngày 11 tháng 10 năm 2025)

Stt	Đối tượng	Số lượng người có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành	Chi phí hướng dẫn thực hành
I	Bác sỹ		
1	Bác sỹ chuyên ngành Phụ sản	20	2.000.000/tháng
2	Bác sỹ chuyên ngành Gây mê hồi sức	10	2.000.000/tháng
3	Bác sỹ chuyên ngành Xét nghiệm	10	2.000.000/tháng
4	Bác sỹ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	10	2.000.000/tháng
III	Hộ sinh	25	1.500.000/tháng
IV	Kỹ thuật y		
1	Kỹ thuật viên xét nghiệm	25	1.500.000/tháng
2	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	10	1.500.000/tháng



PHỤ LỤC 3
THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH CHO CÁC CHỨC DANH

(Tại một thời điểm)

(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 732../BCB-BVPS ngày 21 tháng 10 năm 2025)

STT	Đối tượng thực hành	Thực hành hồi sức	Thực hành chuyên môn tại các khoa phòng lâm sàng, cận lâm sàng trong bệnh viện (thời gian tính bằng tháng)														
		HSCC bệnh viện Việt Tiệp	Gây mê hồi sức	Đỡ đẻ	Quản lý thai nghén	Khám bệnh	Sản 3	Sản 1	Sơ sinh	Kế hoạch hóa gia đình	Chẩn đoán hình ảnh	Hỗ trợ sinh sản	Phụ, Phẫu thuật nội soi	Sinh hóa	Huyết học	Vi sinh	Giải phẫu bệnh
1	Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản	03	0	01	01	01	01	01	01	01	0	01	01	0	0	0	0
2	Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	03	09	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



3	Bác sỹ chuyên khoa Xét nghiệm	03	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	03	02	02	02
4	Bác sỹ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	03	0	0	0	0	0	0	0	0	9	0	0	0	0	0	0	0
5	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	01		01	0	01	01	01	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học	01	0	0	0	0	0	0	0	0	05	0	0	0	0	0	0	0
7	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	02	01	01	01

2

Số: 1098/QĐ-BVPS

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh
cho các chức danh chuyên môn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh được Quốc hội khóa XII ban hành ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ quyết định số 4211/QĐUB ngày 07/12/2023 UBND TP Hải Phòng về việc xếp hạng I cho Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng;

Căn cứ giấy phép hoạt động số 05/2015/GPHD-BV, quy định về phạm vi và cách thức hoạt động của bệnh viện Phụ sản Hải Phòng,

Căn cứ Bản công bố số 199/BVPS-CĐT về việc đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đợt 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng CĐT & NCKH; Trưởng phòng TCCB;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng như sau:

- Chương trình thực hành cho chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Phụ Sản: *Phụ lục 1*
- Chương trình thực hành cho chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức: *Phụ lục 2*
- Chương trình thực hành cho chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh: *Phụ lục 3*

- Chương trình thực hành cho chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề
Xét nghiệm: *Phụ lục 4*

- Chương trình thực hành cho chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề
Hộ sinh: *Phụ lục 5*

- Chương trình thực hành chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét
nghiệm y học: *Phụ lục 6*

- Chương trình thực hành chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề
hình ảnh y học: *Phụ lục 7*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng, phó các khoa phòng, bộ phận và các cá nhân
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám Đốc, Sở Y tế tp Hải Phòng
- Các khoa phòng trong BV
- Lưu VT, KHTH, CĐT & NCKH



GIÁM ĐỐC
PGS.TS.BS Vũ Văn Lâm

PHỤ LỤC 1
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN
(Phụ lục kèm theo Quyết định số 128/QĐ-BVPS ngày 31 tháng 10 năm 2025)

1. Đối tượng thực hành

1.1. Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Phụ Sản nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Phụ Sản.

1.2. Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Phụ Sản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Phụ Sản.

1.3. Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Phụ Sản. Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa Phụ Sản.

1.4. Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Phụ Sản tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Phụ Sản theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Phụ Sản cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ Phụ sản phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Phụ Sản theo phụ lục số V, và mục XII phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Phụ Sản 09 tháng

Stt	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Việt Tiệp	3 tháng
2	Sản khoa	Khoa Quản lý thai nghén, Đỡ đẻ, Sản 3, Sản 1	04 tháng
3	Phụ khoa	Khoa Phụ, Phẫu thuật nội soi, Khám bệnh	02 tháng
4	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	01 tháng
5	Hỗ trợ sinh sản	Khoa Hỗ trợ sinh sản	01 tháng
6	Kế hoạch hóa gia đình, Phá thai	Khoa Kế hoạch hóa gia đình	01 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

2 ✓

NH
ỆNH
HƯ
I PH

PHỤ LỤC 2
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC
(Phụ lục kèm theo Quyết định số 10.98/QĐ-BVPS ngày 31 tháng 10 năm 2025)

1. Đối tượng thực hành

1.1. Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Gây mê hồi sức nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Gây mê hồi sức.

1.2. Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Gây mê hồi sức nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Gây mê hồi sức.

1.3. Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Gây mê hồi sức. Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa Gây mê hồi sức.

1.4. Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế. ✓

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ Gây mê hồi sức phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Gây mê hồi sức theo phụ lục số V, và mục VII phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Gây mê hồi sức 09 tháng

Stt	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Việt Tiệp	3 tháng
2	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	09 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.



PHỤ LỤC 3
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM
(Phụ lục kèm theo Quyết định số 10.98/QĐ-BVPS ngày 31 tháng 10 năm 2025)

1. Đối tượng thực hành

1.1. Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Xét nghiệm y học nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Xét nghiệm.

1.2. Bác sĩ có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Xét nghiệm nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Xét nghiệm.

1.3. Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Xét nghiệm. Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa Xét nghiệm.

1.4. Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Xét nghiệm tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Xét nghiệm theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ chuyên khoa Xét nghiệm phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình thực hiện quy trình xét nghiệm

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Xét nghiệm theo phụ lục số V, và mục XX, XXI, XXII, XXIII phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Xét nghiệm 09 tháng

Stt	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Việt Tiệp	3 tháng
2	Xét nghiệm	Khoa Huyết học	03 tháng
3		Khoa Sinh hóa	02 tháng
4		Khoa Vi sinh	02 tháng
5		Khoa Giải phẫu bệnh	02 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

PHỤ LỤC 4
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN
HÌNH ẢNH

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 4098/QĐ-BVPS ngày 14 tháng 10 năm 2025)

1. Đối tượng thực hành

1.1. Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

1.2. Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

1.3. Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

1.4. Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Xét nghiệm tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Xét nghiệm theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp. ✓

PH
VIỆN
SẢN
NÀNG
Đ

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình thực hiện quy trình xét nghiệm

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Chuẩn đoán hình ảnh theo phụ lục số V, và mục XVI phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh 09 tháng

Stt	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Việt Tiệp	3 tháng
2	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	09 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

PHỤ LỤC 5
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỘ SINH

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1189/QĐ-BVPS ngày 31 tháng 10 năm 2025)

1. Đối tượng thực hành

- Người thực hành có văn bằng Trung cấp Hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ Lao động- Thương binh và xã hội công nhận tương đương văn bằng Trung cấp Hộ sinh;
- Người thực hành có văn bằng Cao đẳng Hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ Lao động- Thương binh và xã hội công nhận tương đương văn bằng Cao đẳng Hộ sinh;
- Người thực hành có văn bằng Cử nhân Hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ Lao động- Thương binh và xã hội công nhận tương đương văn bằng Cử nhân Hộ sinh;.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh:

2.1. Kiến thức:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.
- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường trong lĩnh vực sản phụ khoa
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với Hộ sinh phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.
- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.
- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn báo cáo bác sỹ và hỗ trợ công tác chuyển tuyến phù hợp
- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Stt	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	01 tháng
2	Trước sinh	Khoa khám bệnh	01 tháng
3	Trong sinh	Khoa Đỡ đẻ	01 tháng
4	Sau sinh	Khoa Sản 1	01 tháng
5	Phụ khoa, phá thai, kế hoạch hóa gia đình	KHHGD	01 tháng
6	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	01 tháng
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

H
VH
IUS
IPH
★

PHỤ LỤC 6
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1098/QĐ-BVPS ngày 31 tháng 10 năm 2025)

1. Đối tượng thực hành

- Người thực hành có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Người thực hành có văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Người thực hành có văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Người thực hành có văn bằng cử nhân hóa học, sinh học, được sĩ trình độ đại học (bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học) và phải kèm theo chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học về xét nghiệm với thời gian đào tạo tối thiểu 3 tháng do cơ sở đào tạo về kỹ thuật xét nghiệm y học cấp hoặc văn bằng đào tạo sau đại học về chuyên khoa xét nghiệm.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Nắm được các quy trình kỹ thuật trong danh mục xét nghiệm y học, các xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch, vi sinh, giải phẫu bệnh lý một cách độc lập hoặc theo hướng dẫn của bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm tùy theo phân cấp chuyên môn kỹ thuật

2.2. Chuyên môn

Thực hiện tốt công tác tiếp xúc người bệnh khi làm xét nghiệm ✓

Thực hiện tốt các quy định về hành chính, bảo mật, an toàn, chống lây nhiễm trong xét nghiệm

Bảo quản bệnh phẩm, sinh phẩm theo quy định

Thực hiện đúng thao tác và quy trình kỹ thuật để đảm bảo kết quả nhanh, chính xác

Nhập thông tin và hoàn thiện kết quả

Trả kết quả xét nghiệm cho người bệnh theo đúng quy định của bệnh viện và khoa phòng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Stt	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Việt Tiệp	01 tháng
2	Xét nghiệm	Khoa Huyết học	01 tháng
3		Khoa Sinh hóa	02 tháng
4		Khoa Vi sinh	01 tháng
5		Khoa Giải phẫu bệnh	01 tháng
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.



PHỤ LỤC 7
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC
(Phụ lục kèm theo Quyết định số 198/QĐ-BVPS ngày 21 tháng 10 năm 2025)

1. Đối tượng thực hành

- Người thực hành có văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học;

- Người thực hành có văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học;

- Người thực hành có văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học;

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Nắm được các kỹ thuật điện quang và y học hạt nhân cơ bản trong thực hành y khoa

2.2. Chuyên môn

- Thực hiện tốt công tác tiếp xúc người bệnh khi thực hiện thăm dò và can thiệp Hình ảnh y học,

- Thực hiện tốt các quy định về hành chính, bảo mật, an toàn trong thực hiện kỹ thuật,

- Bảo quản máy móc, và thực hiện các an toàn lao động trong các kỹ thuật Điện quang và y học hạt nhân

- Thực hiện đúng thao tác và quy trình kỹ thuật để đảm bảo kết quả nhanh, chính xác

- Nhập thông tin và hoàn thiện kết quả. ✓



- Trả kết quả xét nghiệm cho người bệnh theo đúng quy định của bệnh viện và khoa phòng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục I Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Stt	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu bệnh viện Việt Tiệp	1 tháng
2	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	05 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. ✓



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU
(Số: 126/2025/HĐHDTCKHSCC-BVVT-BVPSHP)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 2 thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 08 tháng 8 năm 2025 chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

Đại diện: Ông Đỗ Mạnh Thắng Chức vụ: Giám đốc

Địa Chỉ: Số 1, đường Nhà Thương, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.2608858

Số TK: 119000091477 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bắc Hải Phòng

BÊN B: BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG

Đại diện: Ông Vũ Văn Tâm Chức vụ: Giám đốc

Địa Chỉ: Số 19 Trần Quang Khải, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225.7104999

Số TK: 3714.0.1016299.00000 - Tại Kho bạc Nhà nước Khu vực III

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng về việc hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1: Nội dung hướng dẫn thực hành

1. Đối tượng thực hành: Bác sĩ y khoa; Hộ sinh; Kỹ thuật y xét nghiệm y học.
2. Nội dung thực hành: Thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.
3. Thời gian, số lượng người thực hành:
- Thời gian thực hành:



STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành
1	Bác sĩ y khoa	03 tháng
2	Hộ sinh; Kỹ thuật y xét nghiệm y học	01 tháng

- Số lượng và thời gian nhận học viên thực hành theo danh sách cụ thể của Bên B chuyển sang (thỏa thuận với Bên A trước 02 tuần khi gửi học viên đến Bên A thực hành)

4. Người hướng dẫn thực hành:

Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành có trình độ chuyên môn phù hợp theo từng đối tượng thực hành được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

5. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

6. Chi phí thực hành: 1.500.000 đồng/tháng/học viên

Điều 2: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. Điều khoản thanh toán:

Bên B thanh toán cho bên A ngay khi đến thực hành hoặc sau khi Bên A cấp Giấy xác nhận học viên đã hoàn thành chương trình thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và thanh lý hợp đồng chi tiết theo năm và bên A cung cấp hóa đơn tài chính cho bên B (nếu cần).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Bên A có quyền:

- a, Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn học viên của Bên B theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng;
- b, Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;
- c, Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với bên B;

2. Bên A có nghĩa vụ:

- a, Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để học viên của Bên B được thực hành theo đúng nội dung chuyên môn, tiến độ đã thống nhất giữa hai bên trong Chương trình đào tạo thực hành;
- b, Bố trí học viên của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp;
- c, Xác nhận kết quả thực hành của học viên của Bên B theo quy định;
- d, Chịu trách nhiệm về quá trình học thực hành của học viên của Bên B tại cơ sở thực hành, đảm bảo sự an toàn của người bệnh;
- e, Các nghĩa vụ khác liên quan đến đối tượng khám chữa bệnh của bệnh viện theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Bên B có quyền:

- a, Được đưa người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành Bên A để phối hợp quản lý học viên;
- b, Được cung cấp thông tin quá trình thực hành của học viên tại cơ sở thực hành của Bên A;
- c, Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng (nếu có);

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a, Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ;
- b, Chi trả chi phí thực hành của học viên đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A;
- c, Chịu trách nhiệm và xử lý các vi phạm của học viên trong khi học thực hành, đảm bảo thực hiện đúng các quy chế bệnh viện;
- d, Các nghĩa vụ khác:
 - Giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh của học viên trong quá trình thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành của Bên A;
 - Xác nhận làm thủ tục công nhận người giảng dạy thực hành của Bên A đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hành.

Điều 5: Điều khoản thi hành

- 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hiệu lực của Hợp đồng được thực hiện liên tục và được thay đổi khi có sự thống nhất của các bên tham gia.
 - 2. Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin cho đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này;
 - 3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Đỗ Mạnh Thắng

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Tâm